

Số: 02 /2019/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 59/TTr-SNV ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc Quyết định ban hành kèm theo Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2019 và thay thế Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời gian xét tặng Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời gian xét tặng thưởng Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc, Chiến sĩ

thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh;
- Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Tin học - Công báo, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Ch).

Phạm Minh Huân

QUY CHẾ

Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02 /2019/QĐ-UBND ngày 09 /4/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức kinh tế và tập thể, hộ gia đình, cá nhân trong việc triển khai tổ chức phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; tổ chức kinh tế; đơn vị lực lượng vũ trang; cơ quan, tổ chức; cụm, khối thi đua (sau đây viết tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị), hộ gia đình, cá nhân liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Những nội dung không quy định tại văn bản này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng và quy định sáng kiến.

2. Khi các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Trong 01 năm, cùng một thành tích, tập thể hoặc cá nhân chỉ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng một hình thức khen thưởng (trừ trường hợp

có thành tích xuất sắc đột xuất và thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện các chuyên đề công tác).

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm triển khai và tổ chức phong trào thi đua

1. Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm phát động phong trào thi đua, tổ chức thi đua trong phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP).

2. Sở Nội vụ, cơ quan Tổ chức - Nội vụ, phòng Nội vụ huyện, thành phố; công chức, viên chức và người được phân công phụ trách công tác thi đua, khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với cấp ủy đảng, chính quyền cùng cấp thực hiện những nội dung quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang có trách nhiệm thực hiện công tác tuyên truyền về những nội dung theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Tuyên Quang chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thiết lập chuyên mục trên Báo Tuyên Quang điện tử và Cổng Thông tin điện tử tỉnh đăng tải thông tin về những tập thể, cá nhân được đề nghị tặng Huân chương, Danh hiệu vinh dự nhà nước, Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để lấy ý kiến nhân dân trước khi trình khen thưởng.

a) Thời gian lấy ý kiến nhân dân trên Báo Tuyên Quang điện tử, Cổng Thông tin điện tử tỉnh là 10 ngày làm việc, kể từ ngày đăng tải thông tin;

b) Kết thúc thời gian lấy ý kiến nhân dân quy định tại điểm a Khoản này, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Tuyên Quang có trách nhiệm tổng hợp ý kiến tham gia của nhân dân gửi Sở Nội vụ để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

2.1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, tổ chức,

đơn vị mình; thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2.2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng: 01 cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- c) Các Ủy viên Hội đồng: Người đứng đầu một số đơn vị thuộc, trực thuộc và Chủ tịch Công đoàn cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- d) Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng: Người đứng đầu hoặc cấp phó người đứng đầu bộ phận giúp việc về công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2.3. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, thành phố:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Hội đồng có không quá 03 Phó Chủ tịch, trong đó có 01 Phó Chủ tịch Thường trực;
- c) Các Ủy viên Hội đồng: Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện, thành phố;
- d) Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng: Người đứng đầu hoặc cấp phó người đứng đầu cơ quan Tổ chức - Nội vụ hoặc Phòng Nội vụ huyện, thành phố.

2.4. Hội đồng có trách nhiệm:

- a) Tham mưu với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện các phong trào thi đua; hướng dẫn thực hiện các nội dung thi đua; nghiên cứu, đề xuất phương pháp, cách thức thực hiện để nâng cao chất lượng phong trào thi đua và công tác khen thưởng theo thẩm quyền;
- b) Kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng;
- c) Phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để tham mưu với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định biểu dương, khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 5. Hội đồng Sáng kiến

1. Hội đồng Sáng kiến hoạt động theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ và các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Thời điểm xét sáng kiến được thực hiện trước khi bình xét khen thưởng tổng kết năm thi đua (khi kết thúc năm học đối với ngành giáo dục và đào tạo).

Điều 6. Khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Khen thưởng thường xuyên (khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được)

a) Hằng năm, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và Quy chế này tổ chức họp xét, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng;

b) Đối với Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh: Cụm, Khối thi đua họp xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ Thi đua cho 01 đơn vị dẫn đầu và Bằng khen cho không quá 1/2 tổng số đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua;

c) Đối với Khối thi đua trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế: Theo đề nghị của Khối thi đua, Giám đốc Sở xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ Thi đua cho 01 đơn vị dẫn đầu và Bằng khen cho đơn vị xếp thứ nhì, thứ ba trong Khối thi đua trực thuộc;

d) Đối với Cụm, Khối thi đua trực thuộc huyện, thành phố: Theo đề nghị của Cụm, Khối thi đua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ Thi đua và Bằng khen cho các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua trực thuộc. Số lượng đề nghị khen thưởng thực hiện theo điểm c Khoản 1 Điều này.

2. Khen thưởng theo đợt, chuyên đề

a) Khi tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề có thời gian từ 03 năm trở lên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động thì cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện;

b) Khi tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động thì thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền; trường hợp có tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc thì họp xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng.

3. Khen thưởng đột xuất

Ngay sau khi cá nhân hoặc tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng.

4. Việc khen thưởng thành tích đối ngoại, khen thưởng phục vụ nhiệm vụ chính trị thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do Thường trực

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 7. Khen thưởng công nhân, nông dân, hộ gia đình

1. Khen thưởng công nhân

Hàng năm, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các doanh nghiệp tổ chức bình xét, khen thưởng đối với công nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua để khen thưởng và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

2. Khen thưởng nông dân, hộ gia đình

Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Hội Nông dân tỉnh tổ chức bình xét, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân, hộ gia đình là nông dân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua để khen thưởng và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng chịu trách nhiệm về: Thủ tục, hồ sơ, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với tập thể, cá nhân, hộ gia đình được đề nghị khen thưởng.

2. Tập thể, cá nhân, hộ gia đình được đề nghị khen thưởng viết báo cáo thành tích nêu đầy đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

3. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng gửi Sở Nội vụ thẩm định.

Điều 9. Thời gian nhận hồ sơ, thẩm định và thông báo kết quả khen thưởng

1. Thời gian nhận hồ sơ

a) Đối với khen thưởng thường xuyên: Trước ngày 30/4 của năm liền kề (hồ sơ đề nghị tặng Cờ Thi đua gửi trước ngày 15/01). Ngành giáo dục và đào tạo gửi trước ngày 15/9 hàng năm;

b) Đối với khen thưởng theo đợt, chuyên đề: Trước hội nghị sơ kết, tổng kết 15 ngày làm việc;

c) Đối với khen thưởng đột xuất: Ngay sau khi cá nhân hoặc tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

2. Thời gian thẩm định hồ sơ

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng trong thời hạn 15 ngày làm việc đối với khen thưởng xuyên, khen theo đợt, chuyên đề; 03 ngày làm việc đối với khen đột xuất.

3. Thông báo kết quả khen thưởng

a) Cơ quan thẩm định hồ sơ thực hiện việc thông báo kết quả theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 48 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

b) Đối với trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ theo quy định, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị khen thưởng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức trao tặng quyết định khen thưởng

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có tập thể, cá nhân được cấp có thẩm quyền khen thưởng chịu trách nhiệm tổ chức công bố, trao tặng quyết định khen thưởng kịp thời, đúng quy định, phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và thành lập Cụm, Khối thi đua trực thuộc

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; đồng thời, kiến nghị, đề xuất các biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước từng năm và từng giai đoạn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Nội vụ tổng hợp (*báo cáo sơ kết gửi trước ngày 15/7 hằng năm và báo cáo tổng kết gửi trước ngày 30/01 năm sau*).

2. Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế có trách nhiệm thành lập Khối thi đua trực thuộc; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm thành lập Cụm, Khối thi đua trực thuộc sau khi thống nhất với Sở Nội vụ.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, kiện toàn các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh; phối hợp, hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thành lập Cụm, Khối thi đua trực thuộc.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này; trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) tổng hợp.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện Quy chế này; tổng hợp nội dung vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Minh Huấn